

BÀI CA CÔN SƠN

Nguyễn Trãi

I. Đọc, tìm hiểu chú thích :

1. Tác giả. (sgk)
2. Tác phẩm. (sgk)

II. Đọc - tìm hiểu văn bản

1. Cảnh trí thiên nhiên ở Côn Sơn

.. suối chảy rì rầm

... đá rêu phơi

...thông mọc như nêm,

...trúc bóng râm

=> khoáng đạt, thanh tĩnh, nên thơ.

2. Hình ảnh tác giả

Ta nghe như tiếng....

Ta ngồi trên đá.....

..... *ta* lên *ta* nằm

..... *ta* ngâm thơ nhàn

- *Ta*: lặp 5 lần, giọng điệu nhẹ nhàng, êm ái.

=> Người có tâm hồn hoà nhập với thiên nhiên, tâm hồn thi sĩ.

III. Tổng kết

* Ghi nhớ (SGK.tr81)

SAU PHÚT CHIA LI

Đặng Trần Côn

I. Đọc – Tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả: (SGK/

2. Tác phẩm:

- Thể loại: Ngâm khúc.
- Thể thơ: Song thất lục bát.

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Bốn câu thơ đầu:

- Hình ảnh đối lập:

Chàng thì đi >< Thiếp thì về

→ chàng ra chiến trường khắc nghiệt, nàng về tổ ấm cô đơn.

→ Sự cách ngăn khắc nghiệt, hiện thực chia li phũ phàng.

- Hình ảnh:

+ *Tuôn mây biếc*

+ *trái ngàn núi xanh*

=> nỗi sầu mênh mông tâm vũ trụ.

2. Bốn câu khổ 2:

- Phép đối:

chàng ngảnh lại >< thiếp trông sang

→ yêu thương, không nỡ dứt.

- Điệp từ, đảo vị trí:

Chốn Hàm Dương - Bến Tiêu Tương

Khói Tiêu Tương - Cây Hàm Dương

→ nổi sầu chia li thống thiết, ai oán, náo nùng, nghịch chướng: gấn bó mà phải chia li.

3. Bốn câu thơ cuối.

- cùng, thấy	}	=> phép đối,	
- cùng trông			
- ngàn dâu			
- xanh xanh			diệp ngữ,
- xanh ngắt			.

=> Nổi sầu li biệt đã trở thành một khối sầu, núi sầu nặng trĩu trong tâm hồn chinh phụ.

III. Tổng kết:

* Ghi nhớ (sgk)

XA NGẮM THÁC NÚI LƯ'

Lý Bạch

I. Đọc, tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả: Lí Bạch (701-762)

2. Tác phẩm:

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt.

II. Đọc - hiểu văn bản:

1. Câu thơ đầu:

- Nhật chiếu Hương Lô **sinh** tử yên.

→ Núi như chiếc bình hương khổng lồ, đang tỏa ra làn khói tía nghi ngút vừa rực rỡ, kì ảo.

→ Phong nền của bức tranh toàn cảnh.

2. Ba câu thơ sau:

- Dao khan bọc bổ **quải** tiền xuyên.

→ Động từ chỉ hoạt động.

→ Vẻ đẹp trắng lệt.

- **Phi** lưu **trục** há tam thiên xích.

→ tốc độ mạnh mẽ.

→ Vẻ đẹp hùng vĩ.

- **Nghi** thị **Ngân Hà** **lạc** cửu thiên.

→ Liên tưởng táo bạo, phóng đại, so sánh sáng tạo bất ngờ.

→ Vẻ đẹp huyền ảo.

ĐÊM ĐỖ THUYỀN Ở PHONG KIỀU

Trương Kế

I. Giới thiệu.

_ Trương Kế sống vào khoảng giữa thế kỉ thứ VIII, người Tương Châu, tỉnh Hồ Bắc.

Thơ ông thường tả phong cảnh là chủ yếu.

_ “Đêm đỗ thuyền ở Phong Kiều” thuộc thể thơ thất ngôn.

II. Đọc hiểu.

_ Bài thơ thể hiện một cách sinh động cảm nhận qua những điều nghe thấy, nhìn thấy của một khách xa quê, nhìn thấy của một khách xa quê đang thao thức không ngủ trong đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều.

_ Tác giả đã kết hợp hai thủ pháp nghệ thuật dùng động để tả tĩnh và mượn âm thanh để truyền hình ảnh.

BÀI CA NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU PHÁ

(*Mao ốc vị thu phong sở phá ca*)

-Đỗ Phủ-

I. ĐỌC, TÌM HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả: Đỗ Phủ (sgk)

2. Tác phẩm:

- Thể loại: thơ cổ thể.

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN:

1/ Những nội khổ:

- Tháng tám, thu cao, gió thét già.

Cuộn mắt ba lớp tranh...

→ tan tác, tiêu điều.

- Trẻ con...khinh ta già...

...trước mặt xô cướp giật.

...lòng ám ức.

→ tự sự, cuộc sống khốn khổ, xã hội loạn lạc.

- mây tối mù.

...mịt mịt, đêm đen đặc.

...mưa, mưa, mưa chẳng dứt.

- Nhà dột...

Mền... lạnh.

Con ...đạp.

Từ trái con loạn ít ngủ nghề..

...sao cho trót?

→ miêu tả, gợi cảm xúc, trận mưa thu to, kéo dài, nổi khổ vây lấy, dội xuống.

2/ Ước vọng cao cả:

- Ước được nhà rộng muôn ngàn gian.

Che khắp thiên hạ..

..

Than ôi!..

Riêng lẻ ta nát, chịu chết rét cũng được.

→ Ước mơ cao cả, chan chứa lòng vị tha, tinh thần nhân đạo.

III. TỔNG KẾT:

* Ghi nhớ (sgk/134)